

CHUYÊN MỤC

TRIẾT HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC - LUẬT HỌC

## **DI CHÚC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH SOI ĐƯỜNG CHO CÁCH MẠNG VIỆT NAM PHÁT TRIỂN**

**HUỲNH THỊ GẤM\***

*Nhận bài ngày: 20/6/2019; đưa vào biên tập: 25/6/2019; phản biện: 1/7/2019; duyệt đăng: 4/9/2019*

Cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã thực sự là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng Cộng sản, nhân dân và cách mạng Việt Nam. Tư tưởng của Người được thể hiện trong những bài viết, bài nói - trong đó có *Di chúc* - và cả cuộc đời hành động cách mạng của mình. Từ tháng 5 năm 1965, với tinh thần sáng suốt, minh mẫn, hiểu rõ về tính tất yếu của đời người, đồng thời để cho “đồng bào cả nước, các đồng chí trong Đảng và bầu bạn khắp nơi khỏi cảm thấy đột ngột”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ động viết “mấy lời”, “thư”, tài liệu “tuyệt đối bí mật”, mà chúng ta gọi là *Di chúc*. *Di chúc* đã đúc kết nhiều quan điểm trong nội dung tư tưởng của Người về cách mạng Việt Nam.

Những quan điểm của Người trong *Di chúc* tiếp tục soi sáng, dẫn đường cho

cách mạng nước ta. Có thể tiếp cận những quan điểm cơ bản sau đây:

***Thứ nhất, kiên quyết đấu tranh giành và bảo vệ độc lập, tự do, hòa bình, thống nhất.*** Độc lập tự do, hòa bình, thống nhất là nhu cầu bức thiết, là lẽ sống của toàn thể dân tộc Việt Nam, cũng là lý tưởng, lẽ sống của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin và nghiên cứu cách mạng thế giới, đặc biệt là Cách mạng tháng Mười năm 1917 ở Nga, Người đã tìm ra đường đi cho cách mạng Việt Nam là theo con đường cách mạng vô sản để giành độc lập, tự do và xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta tiến hành Cách mạng tháng Tám năm 1945, làm cho “Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị” giành được độc lập, tự do, thống nhất. Sau đó, Việt Nam buộc phải kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp xâm lược và

\* Học Viện Chính trị khu vực II.

can thiệp Mỹ, đến năm 1954 giành thắng lợi. Từ đó, miền Bắc được giải phóng, quá độ lên chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiếp tục kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược và tay sai.

Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước sẽ có thể còn nhiều khó khăn gian khổ, mất mát, hy sinh; nhưng Người luôn thể hiện sự quyết tâm cao, có niềm tin tất thắng mãnh liệt và dự báo: “*Cuộc kháng chiến chống Mỹ* có thể sẽ kéo dài mấy năm nữa... chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn”, “Đế quốc Mỹ nhất định phải rút khỏi nước ta” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 15: 611). Đến tháng 5 năm 1969, mặc dù cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ngày càng khó khăn, gian khổ nhưng Người vẫn khẳng định cuộc kháng chiến này “nhất định thắng lợi hoàn toàn. Đó là một điều chắc chắn” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 15: 618). Khát vọng độc lập, tự do luôn đi liền với sự toàn vẹn thống nhất nước nhà, Người quả quyết: “Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam, Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 15: 611).

Để bảo vệ đất nước, phải xây dựng tăng cường quốc phòng an ninh thật vững mạnh; *Di chúc* cũng yêu cầu chúng ta phải “củng cố quốc phòng” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 15: 617). Điều đó thể hiện sự thấu đáo, chu toàn và tầm nhìn chiến lược của Người trong việc giành và bảo vệ độc lập, tự do, thống nhất, bảo vệ nhân dân, bảo vệ đất nước.

***Thứ hai, quyết tâm và kiên trì thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.*** Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là mục tiêu xuyên suốt, nhất quán trong tư tưởng và cả cuộc đời hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người mong muốn “Toàn Đảng toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới” (Hồ Chí Minh, 2011). Đó chính là hệ mục tiêu của xã hội xã hội chủ nghĩa mà Người đã sớm dự báo, trù tính. Hệ mục tiêu đó phù hợp với đặc điểm, điều kiện và yêu cầu của thực tiễn cách mạng Việt Nam. Người kỳ vọng rất lớn vào thế hệ trẻ và xác định họ chính là lớp người “thừa kế xây dựng xã hội chủ nghĩa”.

Người quán triệt tinh thần cho toàn Đảng, toàn dân về tính chất to lớn, nặng nề, khó khăn, phức tạp, lâu dài của công cuộc xây dựng lại đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Người báo trước, đây là “một cuộc chiến đấu khốc liệt chống lại những gì cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 15: 617). *Di chúc* đề cập và yêu cầu củng cố, cải tạo, xây dựng tất cả các lĩnh vực của đất nước, của đời sống xã hội.

Đối với *thành phố, làng mạc*, nhất là những nơi do chiến tranh tàn phá, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu cần có kế hoạch xây dựng lại “đẹp đẽ, đàng hoàng hơn trước chiến tranh” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 15: 617). Người đã rất

coi trọng phát triển kinh tế và cho rằng phải “khôi phục và mở rộng các ngành kinh tế” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 15: 617) rồi mới đến phát triển văn hóa.

Với sức khỏe của người dân, Người nhấn mạnh: “Phát triển công tác vệ sinh, y tế” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 15: 617). Đối với việc an táng người qua đời, Người cho rằng nên “hỏa táng”, khi có nhiều điện thì “điện táng”; làm theo cách đó vừa hợp vệ sinh, lại vừa không tốn đất ruộng. Điều đó thể hiện sự chu đáo của Người với cái nhìn xa trong bảo vệ sức khỏe cho người dân và trong sử dụng, tiết kiệm ruộng đất bảo đảm tính căn cơ, bền vững cho sự sinh tồn của nhân dân.

Để đạt tới thắng lợi trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, Người đã đề cập một trong những phương pháp cũng là động lực và tiềm lực cơ bản để thực hiện. Đó là “cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 15: 617).

**Thứ ba, thường xuyên xây dựng, chỉnh đốn Đảng thật trong sạch, vững mạnh.** Làm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa là công việc vô cùng khó khăn, phức tạp, lâu dài, đầy gian nguy, thử thách, đòi hỏi phải có Đảng Cộng sản vững mạnh lãnh đạo. Từ giữa thập niên 20 của thế kỷ trước, Người đã khẳng định: “Trước hết phải có đảng cách mệnh,... Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới

chạy” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 2: 289). Nhất quán với quan điểm trên, trong *Di chúc*, vấn đề trước tiên mà Người đặc biệt quan tâm là vấn đề về Đảng, chỉ rõ trọng trách của Đảng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin về tính chân chính, cách mạng, tiến bộ và khoa học. Đồng thời yêu cầu Đảng phải lấy chủ nghĩa này làm cốt thì mới có thể vững mạnh. Trong *Di chúc*, Người yêu cầu Đảng ta phải “trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin” để khôi phục khối đoàn kết giữa các Đảng Cộng sản. Ngoài ra, Người còn mong muốn Đảng tiếp tục tiếp thu, kế thừa những giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc như yêu nước, đoàn kết, thương người, cần, kiệm, liêm, chính...

Người khẳng định truyền thống đoàn kết của Đảng, của nhân dân ta và vai trò rất quan trọng của đoàn kết. Người nhận định, nhờ tinh thần đoàn kết, trung thành phục vụ giai cấp, nhân dân, đất nước và sự nỗ lực tổ chức, lãnh đạo của Đảng mà nhân dân ta đã hăng hái đấu tranh giành “từ thắng lợi này đến thắng lợi khác”. Đoàn kết dân tộc đã tạo nên động lực, sức mạnh to lớn, đoàn kết trong Đảng là hạt nhân cho khối đoàn kết dân tộc, nên Người yêu cầu: “Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 15: 611). Cùng với việc tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng, Người còn yêu cầu: “Trong Đảng thực hành dân chủ rộng

rãi” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 15: 611). Dân chủ là chìa khóa vạn năng để đi đến thành công, có dân chủ mới phát huy được sáng kiến. Theo đó phải thực hành nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ. Người căn dặn phải “thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình* là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 15: 611).

Với vai trò “là một đảng cầm quyền”, cùng với việc xây dựng Đảng vững mạnh, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn mong muốn Đảng còn phải trong sạch, phải thực hành được những phẩm chất đạo đức cơ bản của người cách mạng, có tinh thần phụng sự Tổ quốc và nhân dân. *Di chúc* của Người yêu cầu: “Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 15: 614).

Đảng được chính đốn vững mạnh toàn diện các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, sao cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ Đảng giao phó cho mình, toàn tâm, toàn ý phục vụ nhân dân, thì Đảng mới có thể giữ vững được vai trò cầm quyền, vai trò lãnh đạo cách mạng nước ta và “dù công việc to lớn mấy, khó khăn mấy chúng ta cũng nhất định thắng lợi”.

***Thứ tư, dốc lòng, dốc sức quan tâm, chăm lo nâng cao đời sống của nhân dân.*** Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thấu cảm sâu sắc được niềm đau, nỗi khổ của nhân dân ta trong các chế độ phong kiến, thực dân với các cuộc chiến tranh do chúng gây ra. Người viết: “Nhân dân lao động ta ở miền xuôi cũng như ở miền núi, đã bao đời chịu đựng gian khổ bị chế độ phong kiến và thực dân áp bức bóc lột, lại kinh qua nhiều năm chiến tranh” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 15: 612). Người đề cao nhiều phẩm chất, giá trị tốt đẹp ở nhân dân: “nhân dân ta rất anh hùng, dũng cảm, hăng hái, cần cù. Từ ngày có Đảng, nhân dân ta luôn luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 15: 612). Để đáp lại những tình cảm tốt đẹp, sự trung thành của nhân dân và thể hiện tinh thần hết lòng vì dân, Người yêu cầu “Đảng cần phải có *kế hoạch* thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng *nâng cao đời sống của nhân dân*” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 15: 612).

Sự nghiệp cách mạng mà Người chủ trương và lãnh đạo là mong muốn giải phóng con người, mang tới tự do, bình đẳng, hạnh phúc thật sự cho đại đa số nhân dân, cho con người. Người căn dặn sau khi chiến tranh kết thúc, phải quan tâm nhiều việc, nhưng “Đầu tiên là công việc đối với con người”. Người yêu cầu chăm lo một cách thiết thực cả đời sống vật chất, văn hóa tinh thần cho nhiều đối tượng trong các tầng lớp nhân dân.

Đối với *cán bộ, binh sĩ, dân quân, du kích, thanh niên xung phong* - những người đã dũng cảm hy sinh một phần xương máu của mình - Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần “tự lực cánh sinh”.

Đối với các *liệt sĩ*, mỗi địa phương (thành phố, làng xã) cần xây dựng vườn hoa và bia kỷ niệm ghi ơn sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ, để đời đời giáo dục tinh thần yêu nước cho nhân dân.

Đối với *cha mẹ, vợ con của thương binh và liệt sĩ* mà thiếu sức lao động và túng thiếu, thì chính quyền địa phương phải giúp đỡ họ có công việc làm ăn thích hợp, quyết không để họ bị đói rét (Hồ Chí Minh, 2011, tập 15: 616).

Đối với *phụ nữ*, Người khen ngợi họ rất đảm đang đã góp phần xứng đáng trong chiến đấu chống Mỹ cứu nước và trong sản xuất. Đồng thời, Người mong muốn Đảng và Chính phủ cần phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ sao cho “ngày thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc kể cả công việc lãnh đạo” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 15: 616-617). Mặt khác, Người động viên phụ nữ phải cố gắng vươn lên để đạt được quyền bình đẳng thật sự.

Đối với *những nạn nhân của chế độ xã hội cũ*: Người chỉ dẫn Nhà nước “phải dùng vừa giáo dục vừa phải dùng pháp luật để cải tạo họ, giúp họ trở nên những người lao động lương

thiện” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 15: 617).

Đối với *đồng bào*, nhất là *nông dân*: Người ghi nhận lòng trung thành của đồng bào với Đảng, Chính phủ, tinh thần chịu đựng khó khăn gian khổ, sự đóng góp sức người, sức của cho hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Với mong muốn khoan thư sức dân, Người đề nghị khi kháng chiến hoàn toàn thắng lợi thì “miễn thuế nông nghiệp 1 năm cho các hợp tác xã nông nghiệp”. Việc miễn thuế này hướng tới mục đích “để cho đồng bào hỉ hả, mát dạ lòng, thêm niềm phấn khởi, đẩy mạnh sản xuất” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 15: 617). Làm tốt việc này vừa đền ơn, đáp nghĩa đối với đồng bào hết lòng giúp cách mạng, vừa làm cho dân giữ vững niềm tin với Đảng, Nhà nước, với sự nghiệp cách mạng, tiếp tục thúc đẩy nhanh sản xuất, phát triển nền kinh tế nước nhà.

**Thứ năm, tích cực, chủ động thực hiện chiến lược trồng người.** Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc về động lực quan trọng nhất của cách mạng là con người và rất quan tâm đến sự nghiệp trồng người. Thấy rõ yêu cầu khách quan do chính sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội đặt ra, Người đã từng khẳng định: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 13: 66). Người cũng đã nêu rõ lợi ích căn bản, lâu dài của sự nghiệp xây dựng con người: “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây. Vì lợi ích trăm năm phải trồng người”. Trồng người là vấn đề có

ý nghĩa chiến lược, là công việc của văn hóa giáo dục, là công việc vô cùng vinh quang, nhưng cũng rất khó khăn, vừa vì lợi ích trước mắt vừa vì lợi ích lâu dài cho nên phải có kế hoạch tích cực, chủ động. Hồ Chí Minh căn dặn: “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 12: 612). Người đặc biệt quan tâm việc vun trồng, huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng cho con người, nhất là thế hệ trẻ một cách toàn diện. Điều đó cho thấy tầm nhìn chiến lược của Người đối với sự nghiệp trồng người.

Người đánh giá cao lực lượng đoàn viên, thanh niên: “*Đoàn viên và thanh niên* ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 15: 612). Người đặt cho Đảng trọng trách đối với việc đào tạo thế hệ trẻ và yêu cầu “Đảng cần phải chăm lo giáo dục *đạo đức cách mạng* cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng xã hội chủ nghĩa vừa “hồng” vừa “chuyên” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 15: 612). Theo đó, Người kỳ vọng thế hệ trẻ phải được giáo dục, rèn luyện một cách toàn diện, ngày một nâng cao trí tuệ, giỏi chuyên môn, có lập trường tư tưởng cách mạng vững vàng, có đạo đức cách mạng trong sáng.

Đặc biệt, Người còn chỉ ra “đội quân chủ lực trong công cuộc xây dựng

thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở nước ta” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 15: 616-617). Đó là những *chiến sĩ trẻ tuổi* trong các *lực lượng vũ trang* nhân dân và *thanh niên xung phong*. Họ đều đã được rèn luyện trong chiến đấu và đều tỏ ra dũng cảm. Đảng và Chính phủ cần chọn một số ưu tú nhất đưa đi học thêm các ngành, các nghề, để đào tạo thành những cán bộ và công nhân có kỹ thuật giỏi, tư tưởng tốt, lập trường cách mạng vững chắc.

*Di chúc* còn đề cập một số nội dung như sử dụng đất đai, công tác cán bộ, phát triển giáo dục, đoàn kết quốc tế và về việc riêng của Người, mà việc riêng ấy lại cũng hòa quyện với việc chung của dân tộc, của đất nước.

Năm thập niên qua, toàn Đảng, cả hệ thống chính trị và nhân dân ta đã thấm nhuần, thề nguyện một lòng với quyết tâm cao trong thực hiện thắng lợi *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Dù có lúc còn gặp những khó khăn, thách thức, trở ngại, hạn chế, nhưng những quan điểm, những kỳ vọng, những lời dặn dò tận tình của Người trong *Di chúc* đã từng bước được hiện thực hóa trên nhiều lĩnh vực và ngày một được củng cố vững chắc hơn. Những nội dung trong *Di chúc* có vai trò chỉ lối, soi đường cho cách mạng Việt Nam tiếp tục phát triển và giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. □

## TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*, tập 2, 12, 13, 15. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.